

## THỰC TRẠNG PHỐI HỢP NHÀ TRƯỜNG VÀ GIA ĐÌNH TRONG GIÁO DỤC TÍNH TỰ LẬP CHO TRẺ 3 - 4 TUỔI TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG MẦM NON HÀ NỘI

Nguyễn Thị Nhung

*Phòng Tổ chức – Hành chính, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương*

**Tóm tắt.** Tính tự lập là một trong những phẩm chất quan trọng cần được giáo dục ngay từ thuở nhỏ. Để giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi đạt hiệu quả, cần thiết phải phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Kết quả khảo sát thực trạng cho thấy sự phối hợp này còn nhiều hạn chế: nội dung giáo dục tính tự lập chưa được giáo viên và phụ huynh chú ý, các hình thức phối hợp còn chưa được đa dạng. Quá trình phối hợp bị chi phối chủ yếu bởi các yếu tố ảnh hưởng như: nhận thức của giáo viên về vai trò của giáo dục tính tự lập đối với sự phát triển của trẻ, sự đồng thuận của cha mẹ về công tác phối hợp giáo dục tính tự lập cho trẻ. Một số biện pháp được đề xuất nhằm cải thiện thực trạng phối hợp Nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ.

**Từ khóa:** tính tự lập, trẻ 3-4 tuổi, giáo dục tính tự lập, phối hợp nhà trường và gia đình, trường mầm non.

### 1. Mở đầu

Tính tự lập là một trong những đức tính quý báu của con người, đó cũng là một phẩm chất nhân cách của mỗi cá nhân. Trẻ 3 - 4 tuổi là giai đoạn đầu tiên trong quá trình hình thành nhân cách, ngay trong giai đoạn này nếu được giáo dục tính tự lập sẽ giúp trẻ hình thành nền tảng cho sự phát triển nhân cách về sau. Tính tự lập giúp trẻ luôn tự tin, làm chủ được bản thân mình trong hoạt động và giao tiếp.

Theo các nhà nghiên cứu Bandura [1], Guxova [2], Lê Thị Huyền [3], Nguyễn Hồng Thuận [4], Nguyễn Ánh Tuyết [5],... trẻ 3 - 4 tuổi tính tự lập đã được hình thành. Ở trẻ đã xuất hiện nhu cầu, mong muốn tự khẳng định khả năng của mình trong nhiều hoạt động: ăn, ngủ, chơi, học... Trẻ có thể tự làm được một số công việc trong những hoạt động hàng ngày. Trẻ có sự cố gắng đạt được kết quả trong hoạt động để được người lớn khen ngợi. Tuy nhiên, trở ngại chính là khó kiểm soát hành vi tự lập của trẻ khi ở nhà. Hầu hết các giáo viên đều cho rằng phụ huynh có xu hướng nuông chiều con cái quá mức nên phụ huynh khó tạo cho con mình niềm tin và luôn trông đợi ở nhà trường. Cần có sự hợp tác giữa giáo viên và phụ huynh trong việc phát triển tính tự lập của trẻ. Sự hợp tác này sẽ tạo ra sự thống nhất và tăng hiệu quả của các hoạt động của trẻ em ở trường và ở nhà.

Đối với trẻ mầm non, gia đình và trường mầm non là môi trường sống, môi trường văn hóa đầu tiên của đứa trẻ. Do đó, cả hai môi trường gia đình và nhà trường đều có ý nghĩa hết sức quan trọng đối với sự phát triển của mỗi đứa trẻ và có vai trò đặc biệt đối với sự hình thành, phát triển tính tự lập nói riêng và nhân cách của con người nói chung. Người lớn có thể hình thành được tính tự lập cho trẻ ở giai đoạn 3 tuổi và rất cần thiết để làm việc này. Việc giáo dục

---

Ngày nhận bài: 2/8/2022. Ngày sửa bài: 22/8/2022. Ngày nhận đăng: 10/9/2022.

Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Nhung. Địa chỉ e-mail: [nhungbg1980@gmail.com](mailto:nhungbg1980@gmail.com)

tính tự lập ở giai đoạn này bằng lao động tự phục vụ là phù hợp nhất và cần thiết phải tạo ra sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường. Nguyễn Thị Mỹ Lộc [6] đã nghiên cứu sâu về tính tự lực thông qua hoạt động tạo ra sản phẩm của trẻ ở trường mầm non. Nguyễn Thị Mỹ Trinh [7] đã nghiên cứu những điều kiện tâm lí của sự phát triển tính độc lập ở trẻ 5 -6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề. Tác giả đưa ra những điều kiện khách quan như tác động của gia đình, tác động của nhà trường và tác động của nhóm trẻ lên tính độc lập của trẻ.

A. Bandura (1994) [1] đã đưa ra quá trình hình thành tính tự lập của trẻ bao gồm 3 yếu tố: lòng tự trọng (Self-esteem), phạm vi hay vùng kiểm soát (Locus of control) và sự kì vọng vào khả năng thực hiện của trẻ (Outcome expectancies).

Hoạt động phối hợp giữa nhà trường và gia đình là hoạt động quan trọng và không thể thiếu trong quá trình giáo dục. Để thực hiện tốt hoạt động này, nhà trường có trách nhiệm chính trong việc tổ chức phối hợp với gia đình. Thế kỉ XVII, nhà giáo dục người Tiệp Khắc tên là J.A. Comenius (1592-1670), tác giả cuốn sách “Lí luận dạy học”, đã chỉ ra tầm quan trọng của mối quan hệ thống nhất giữa nhà trường và gia đình trong quá trình giáo dục trẻ. Ông khẳng định lòng ham học của trẻ bắt nguồn từ sự kích thích của thầy cô giáo và bố mẹ chúng. Các bậc cha mẹ, giáo viên nhà trường, bản thân môn học, phương pháp dạy học phải thống nhất, làm thức tỉnh và duy trì khát vọng học tập trong học sinh. Ông cũng nêu lên vai trò của giáo dục của gia đình là cùng nhau chăm lo dạy bảo con cái. Mục đích đặt ra là làm sao cho con cái trưởng thành để lo lắng cho bản thân và cho cả người khác [8].

Nhà giáo dục của Liên Xô, V.A. Xukhomlinski (1918-1970), cũng đã khẳng định nếu nhà trường và gia đình không có sự hợp tác để thống nhất mục đích, nội dung giáo dục thì sẽ dẫn đến tình trạng “gia đình một đường, nhà trường một nẻo” [9, tr.74].

Trên cơ sở phân tích, tổng hợp các nghiên cứu về tính tự lập trong gần 50 năm qua, tác giả Pajares và Urdan [10] đã đưa ra một loạt các khuyến nghị trong việc phối hợp giữa các bậc cha mẹ và thầy cô trong việc hỗ trợ trẻ phát triển tính tự lập (2006). Trong đó nhấn mạnh một số lưu ý đối với việc rèn tính tự lập cho trẻ.

Thực tế cho thấy nhiều gia đình còn mắc những hạn chế trong việc giáo dục tính tự lập cho trẻ như bố mẹ (ông, bà) cho rằng trẻ còn quá nhỏ, chưa cần thiết phải rèn tính tự lập hoặc là thương yêu nuông chiều không muốn con phải tự lập sớm, chưa tin vào khả năng trẻ có thể tự lập được nên thường “làm hộ cho xong”.... Bên cạnh đó cũng có nhiều bậc cha mẹ đã ý thức được việc phải rèn tính tự lập cho con nhưng còn lúng túng trong việc chọn nội dung nào, cách thức nào cho phù hợp với độ tuổi của trẻ. Vậy, vấn đề đặt ra là cần thiết phải xác định được thực trạng của việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi ở các nhà trường hiện nay để từ đó tìm ra các biện pháp nâng cao hiệu quả của công tác phối hợp, thúc đẩy giáo dục tính tự lập cho trẻ.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Các khái niệm cơ bản

#### 2.1.1. Khái niệm tính tự lập của trẻ 3-4 tuổi

Theo *Từ điển Tâm lí* của Vũ Dũng [11, tr 167]: Tính tự lập là một phẩm chất nhân cách xuất hiện trong sáng kiến, phê bình, tự đánh giá bản thân một cách tương ứng và trong tình cảm thể hiện trách nhiệm của cá nhân đối với hoạt động, hành vi của mình.

Khái niệm tính tự lập (*Self-efficacy*) lúc đầu được A. Bandura đưa ra bàn luận để giải thích cho niềm tin, sự tự tin vào việc hoàn thành một công việc nào đó hiệu quả hướng đến mục đích có giá trị đã được định sẵn (A. Bandura, 1994) [1].

Các nghiên cứu điển hình về định tính của tác giả Wheatley (2002); Rushton (2003); Atay (2007); Wyatt (2013) cho rằng tự lực thiên về sự nỗ lực và kiên trì hơn để đạt được một mục

tiêu nhất định.

Trong phạm vi của nghiên cứu, tác giả tiếp cận khái niệm: *Tính tự lập là một phẩm chất nhân cách của cá nhân, được thể hiện qua thái độ tự giác, tự tin trong suy nghĩ và hành động, tự điều khiển bản thân với sự nỗ lực cao về trí tuệ, thể lực, tình cảm và ý chí trong quá trình tự hoạt động nhằm thực hiện đến cùng nhiệm vụ được giao thoả mãn nhu cầu bản thân và mang ý nghĩa xã hội.*

Với trẻ mầm non, tính tự lập chưa phải là một phẩm chất hoàn thiện mà được phát triển trên cơ sở rèn luyện tính độc lập, tự lực và khả năng tự chủ. Trong hoạt động, tính tự lập cũng có quan hệ nhất định với nhu cầu, động cơ, sự tự tin, sự nỗ lực ý chí... của chủ thể; trên cơ sở cá nhân có nhu cầu tham gia vào hoạt động một cách chủ động, có kỹ năng và năng lực tự giải quyết những nhiệm vụ đã đặt ra một cách sáng tạo, tự tin...

*Vậy, tính tự lập của trẻ 3 - 4 tuổi là một phẩm chất nhân cách được hình thành trong quá trình hoạt động của trẻ với sự vật và con người trong môi trường xung quanh, thể hiện ở thái độ tích cực, tự tin thực hiện các nhiệm vụ phù hợp mà không phụ thuộc vào người khác.*

### **2.1.2. Khái niệm giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi**

Giáo dục là sự tác động có mục đích, có tổ chức, có kế hoạch nhằm thực hiện có hiệu quả các mục đích đã đề ra. Giáo dục giữ vai trò chủ đạo đối với sự hình thành và phát triển nhân cách trẻ mẫu giáo nói chung và đối với quá giáo dục tính tự lập cho trẻ nói riêng.

*Giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của nhà giáo dục đến trẻ nhằm hình thành ở trẻ thái độ tích cực, tự tin thực hiện các nhiệm vụ phù hợp mà không phụ thuộc vào người khác.*

### **2.1.3. Khái niệm phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi**

Theo *Từ điển Tiếng Việt*: “Phối hợp là cùng hành động hoặc hoạt động hỗ trợ lẫn nhau...” [12, tr 112].

Theo Vũ Dũng, “Sự phối hợp, kết hợp với nhau, chỉnh sửa cho phù hợp các khái niệm, hành động và các phần cấu thành...” [11, tr 32].

Theo Nguyễn Thị Như Mai [14; tr.104], “Phối hợp” được hiểu là sự liên kết những yếu tố khác nhau một cách chặt chẽ để tạo nên một chỉnh thể đồng bộ và hài hòa nhằm đạt được một kết quả xác định.

Dựa theo các quan điểm trên, nghiên cứu sử dụng khái niệm: “Phối hợp là sự liên kết một cách chặt chẽ để tạo nên một chỉnh thể thống nhất nhằm đạt được mục tiêu đề ra”

Nhà trường và gia đình cùng thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và giáo dục trẻ. Để đạt được hiệu quả trong chăm sóc và giáo dục trẻ cần thiết phải có sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình là sự kết hợp chặt chẽ quá trình giáo dục của nhà trường, quá trình giáo dục gia đình thành một quá trình giáo dục thống nhất, liên tục, khai thác được thế mạnh của mỗi lực lượng hướng vào việc phát triển nhân cách toàn diện của trẻ.

*Vậy, phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi là sự liên kết, hỗ trợ giữa nhà trường và gia đình một cách chặt chẽ để tạo nên một chỉnh thể thống nhất trong giáo dục nhằm đạt được mục tiêu đem lại hiệu quả trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3 -4 tuổi.*

## **2.2. Phương pháp nghiên cứu**

Đề tài đã sử dụng các phương pháp sau:

Phương pháp sử dụng phiếu điều tra: điều tra trên 110 giáo viên bằng phiếu hỏi dành cho giáo viên mầm non và phỏng vấn sâu 10 cán bộ quản lý nhằm tìm hiểu các nội dung, các cách phối hợp và các yếu tố ảnh hưởng đến công tác phối hợp của nhà trường với gia đình trong việc

giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi;

Phương pháp quan sát: quan sát trực tiếp quá trình tổ chức hoạt động của cô và trẻ để tìm hiểu quá trình giáo dục tính tự lập cho trẻ, tổ chức môi trường chơi cho trẻ;

Phương pháp trò chuyện: trao đổi, phỏng vấn giáo viên mầm non, cha mẹ trẻ để thu thập những thông tin cần thiết về việc giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi ở gia đình và ở trường mầm non.

Phương pháp phân tích sản phẩm hoạt động giáo dục: phân tích kế hoạch hoạt động của giáo viên để thấy được các nội dung giáo viên đã phối hợp với gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi.

Đề tài tiến hành khảo sát thực trạng phối hợp nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ ở các trường mầm non nội, ngoại thành Hà Nội. Nội thành bao gồm trường: Mầm non Doremon, Mầm non Dịch Vọng Hậu. Ngoại thành bao gồm trường: Mầm non Cổ Bi, Mầm non Đông Hội.

Thang điểm đánh giá:

Mức độ 1 (Thường xuyên/Rất ảnh hưởng): 3 điểm

Mức độ 2 (Thỉnh thoảng/Ít ảnh hưởng): 2 điểm

Mức độ 3 (Không bao giờ/Không ảnh hưởng): 1 điểm

+ Mức cao:  $\bar{X} = 2.5 - 3,0$

+ Mức trung bình:  $\bar{X} = 1.5 - 2.49$

+ Mức thấp:  $\bar{X} = < 1.5$ .

Thời gian khảo sát từ tháng 11 năm 2019 đến tháng 6 năm 2020

### 2.3. Kết quả nghiên cứu

Thực trạng phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non ở một số trường mầm non Hà Nội cho thấy công tác này bước đầu đã được triển khai và hình thành ở trẻ một số kỹ năng tự phục vụ. Tuy nhiên khi đánh giá từng vấn đề về nội dung, phương pháp, các yếu tố ảnh hưởng cho thấy công tác này còn chưa thực sự hiệu quả. Kết quả nghiên cứu được thể hiện cụ thể như sau:

#### 2.3.1. Về nội dung phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi

**Bảng 1. Thực trạng phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong việc thực hiện nội dung giáo dục TTL cho trẻ 3-4 tuổi**

TT	Nội dung giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi	Mức độ						$\bar{X}$	SD
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ			
		SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1.	Hình thành ý thức và nhu cầu tự khẳng định mình của trẻ	23	20.91	50	45.45	37	33.636	1.87	0.55
2.	Giáo dục trẻ biết tự thực hiện một số công việc theo mong muốn, ý tưởng và suy nghĩ để hình thành	32	29.09	55	50.00	23	20.909	2.08	0.53

	thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày.								
3.	Giáo dục trẻ biết đưa ra ý kiến nhận xét về kết quả của công việc đã thực hiện	21	19.09	50	45.45	39	35.455	1.84	0.52
4.	Giáo dục trẻ biết tự đề xuất để làm những công việc vừa sức giúp đỡ bố mẹ, cô giáo	10	9.09	76	69.09	24	21.818	1.87	0.50
5.	Hình thành ở trẻ sự tự tin	14	12.73	85	77.27	11	10	2.03	0.55

Nhìn vào Bảng 1 cho thấy các nội dung giáo dục tính tự lập cho trẻ được giáo viên đánh giá mức độ phối hợp chưa cao, có nhiều nội dung chưa bao giờ phối hợp từ 10% đến 35%. Trong đó nội dung được giáo viên đánh giá thường xuyên phối hợp với cha mẹ trẻ nhất đó là nội dung “Giáo dục trẻ biết tự thực hiện một số công việc theo sáng kiến, ý tưởng và suy nghĩ để hình thành thói quen tốt trong sinh hoạt hàng ngày” chiếm 29.09% mức độ thường xuyên, nội dung GV ít phối hợp với gia đình nhất là nội dung “Hình thành ở trẻ tự tin” chiếm 12.73%. Điểm trung bình các nội dung phối hợp trong khoảng từ 1.84 đến 2.03 ở mức độ trung bình. Sự phân tán của các nội dung không có sự chênh lệch nhiều. Kết quả này cũng cho thấy mức độ phối hợp thực hiện các nội dung còn chưa cao.

Thực tế này cho thấy các nội dung giáo dục tính tự lập cho trẻ chưa được phối hợp một cách có hiệu quả, còn nhiều giáo viên chưa chú trọng các nội dung này trong quá trình phối hợp với cha mẹ trẻ. Qua phỏng vấn sâu một số giáo viên cho thấy nhiều giáo viên chưa nắm được các nội dung giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi và chưa hiểu được tầm quan trọng của việc phối hợp này với cha mẹ trẻ nên mức độ chưa cao. Cô L cho rằng “*Giáo dục tính tự lập cho trẻ giáo dục cho trẻ tham gia cùng các bạn trong các hoạt động*”, cô Hoa chia sẻ “*Nội dung giáo dục tính tự lập quan trọng nhất là tạo cho trẻ biết giải quyết các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày*”. Qua phỏng vấn một số cha mẹ trẻ cho thấy cha mẹ nhận thức được tầm quan trọng của giáo dục tính tự lập nhưng không nắm được cần phải rèn luyện cho con những hành vi nào và làm thế nào để thực hiện các nội dung giáo dục tính tự lập cho trẻ. Anh N tâm sự “*Tôi cũng muốn con tôi tự lập nhưng tôi không biết các nội dung giáo dục cụ thể và làm thế nào cho hiệu quả, tôi chỉ biết hướng dẫn con làm các việc nhà*”. Như vậy có thể thấy, nếu đẩy mạnh đề cả giáo viên và phụ huynh nắm được vấn đề này thì sẽ thúc đẩy quá trình giáo dục tính tự lập cho trẻ đạt hiệu quả hơn.

### 2.3.2. Về hình thức phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi

**Bảng 2. Thực trạng hình thức phối hợp giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi giữa nhà trường và gia đình**

T T	Hình thức phối hợp	Mức độ						$\bar{X}$	SD
		Thường xuyên		Thỉnh thoảng		Không bao giờ			
		SL	TL	SL	TL	SL	TL		
1.	Trao đổi trực tiếp với cha mẹ	32	29.09	52	47.27	26	23.636	2.05	0.55
2.	Trao đổi với cha mẹ qua thư điện tử, trang mạng xã hội	60	54.55	34	30.91	16	14.545	2.40	0.53

3.	Mời cha mẹ đến tham gia các hoạt động trải nghiệm của trẻ ở trường mầm non	23	20.91	55	50.00	32	29.091	1.92	0.52
4.	Hướng dẫn cha mẹ giáo dục tính tự lập cho trẻ, nêu gương cho trẻ	21	19.09	56	50.91	33	30	1.89	0.55

Kết quả tại Bảng 2 cho thấy hình thức mà giáo viên sử dụng thường xuyên để phối hợp với cha mẹ trẻ là hình thức trao đổi qua thư điện tử, trang mạng xã hội (chủ yếu là kết nối qua group Zalo). Còn các hình thức khác ít được giáo viên sử dụng hơn. Đó là các hình thức: Mời cha mẹ đến tham gia các hoạt động trải nghiệm của trẻ ở trường mầm non chiếm 20.91% mức độ thường xuyên. Hướng dẫn cha mẹ giáo dục tính tự lập cho trẻ, nêu gương cho trẻ chiếm 19.09% mức độ thường xuyên. Điểm trung bình các hình thức phối hợp trong khoảng từ 1.89 đến 2.40 ở mức độ trung bình. Sự phân tán của các hình thức không có sự chênh lệch nhiều. Kết quả này cũng cho thấy hình thức phối hợp còn thực hiện chưa thường xuyên và hiệu quả.

Qua trao đổi với giáo viên chúng tôi nhận thấy hình thức trao đổi qua thư điện tử, mạng xã hội là hình thức giáo viên dễ sử dụng và không tốn thời gian, còn các hình thức khác thì cần nhiều thời gian và công sức hơn. Cô M chia sẻ “Tôi thường sử dụng hình thức trao đổi về tình hình học tập của trẻ qua nhóm Zalo vừa nhanh mà hiệu quả”, Cô H nói “Tôi thường sử dụng thư điện tử để gửi tài liệu cho phụ huynh và các thông báo quan trọng của nhà trường, tôi thấy đây là hình thức hiệu quả mà lưu giữ thông tin nhanh”. Bên cạnh đó một số giáo viên còn cho rằng hình thức trao đổi trực tiếp là hình thức thường xuyên sử dụng vì tiện mà sẽ trao đổi nhiều hơn đối với một số trường hợp trẻ có biểu hiện đặc biệt, khác với các bạn. Tuy nhiên các hình thức khác nếu được đầu tư thì sẽ làm phong phú thêm, giáo viên có thể sử dụng đa dạng các hình thức hơn thì hiệu quả phối hợp sẽ tốt hơn.

### 2.3.3. Về các yếu tố ảnh hưởng đến phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi

**Bảng 3. Những yếu tố ảnh hưởng đến phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi**

TT	Yếu tố	Mức độ ảnh hưởng						$\bar{X}$	SD
		Rất ảnh hưởng		Ít ảnh hưởng		Không ảnh hưởng			
		SL	%	SL	%	SL	%		
1	Nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò của giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo đối với sự phát triển của trẻ 3-4 tuổi	97	88.18	13	11.82	0	0.0	2.88	0.54
2	Ý thức trách nhiệm với công việc của giáo viên mầm non trong công tác phối hợp	95	86.36	15	13.64	0	0.0	2.86	0.52
3	Sự đồng thuận của giáo viên và cha mẹ trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3 -4 tuổi	101	91.82	9	8.18	0	0.0	2.92	0.51
4	Thâm niên công tác của giáo viên mầm non	21	19.09	11	10.00	78	70.91	1.48	0.50
5	Điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường	38	34.55	61	55.45	11	10.00	2.25	0.53

Như vậy, hầu hết các yếu tố đều ảnh hưởng rất mạnh đến việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi của giáo viên mầm non. Điểm trung bình các yếu tố ảnh hưởng đến phối hợp trong khoảng từ 1.48 đến 2.92 ở mức độ trung bình và mức độ cao. Sự phân tán của các yếu tố không có sự chênh lệch nhiều. Kết quả này cũng cho thấy các yếu tố trên có ảnh hưởng nhiều đến việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi. Cụ thể được thể hiện như sau:

Yếu tố “Sự đồng thuận của giáo viên và cha mẹ trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3 - 4 tuổi” được 91.82% giáo viên xác định là rất ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Sự đồng thuận của giáo viên và cha mẹ trong giáo dục tính tự lập cho trẻ sẽ tạo nên hiệu quả và phát triển các kỹ năng tự phục vụ của trẻ. Để tạo ra sự đồng thuận với cha mẹ trẻ, giáo viên phải sử dụng phối hợp, linh hoạt các phương pháp và hình thức. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với phụ huynh để họ hỗ trợ hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ đạt hiệu quả. Giáo viên mầm non cho rằng sự phối hợp, hợp tác của phụ huynh ảnh hưởng rất lớn đến việc giáo dục phát triển tính tự lập cho trẻ. Cô giáo Bùi Minh H chia sẻ: *“Có những kỹ năng cô hướng dẫn trẻ làm ở lớp rất tốt nhưng về nhà bố mẹ, ông bà không cho trẻ làm nên sau ngày thứ bảy, Chủ nhật quay lại trường học trẻ lại không làm được”*. Điều này cho thấy cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường và gia đình thì mới đảm bảo hiệu quả của hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Trong thực tế, giáo viên mầm non đang gặp khó khăn trong việc phối hợp với phụ huynh để cùng chăm sóc và giáo dục trẻ. Trò chuyện với cô giáo Minh Tr, cô cho biết: *“Bố mẹ của trẻ dường như rất bận rộn và phó mặc chuyện giáo dục con cho cô giáo nên họ ít quan tâm đến việc dạy con ở nhà, có khi cô dặn bố mẹ ở nhà nhắc con rửa tay trước khi ăn bố mẹ cũng không để ý nên trẻ không có thói quen, đến lớp cứ phải cô nhắc thì trẻ mới rửa tay, hiếm trẻ chủ động, tự giác”*.

Giáo dục tính tự lập là một quá trình lâu dài trên nền tảng của những kỹ năng, trẻ phải được tự thực hiện các công việc thường xuyên, liên tục, ở mọi lúc mọi nơi thì mới có kỹ năng. Nếu gia đình không đồng thuận, không tích cực phối hợp với giáo viên thì việc giáo dục tính tự lập cho trẻ sẽ gặp rất nhiều khó khăn và hiệu quả không cao. Giáo dục trẻ cần có sự thống nhất giữa gia đình và nhà trường, có như thế thì tính tự lập của trẻ mới được hình thành và phát triển.

Ý thức trách nhiệm của giáo viên mầm non cũng rất ảnh hưởng đến việc phối hợp với cha mẹ trong giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Nghiên cứu này cho thấy, giáo viên mầm non có tinh thần trách nhiệm càng cao thì việc tổ chức các hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ càng thường xuyên và mức độ biểu hiện tính tự lập của trẻ lớp họ phụ trách càng rõ nét.

Yếu tố *“Nhận thức của giáo viên mầm non về vai trò của giáo dục tính tự lập đối với sự phát triển của trẻ”* được 88.18% giáo viên mầm non xác định là có ảnh hưởng mạnh đến hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ của giáo viên. Trao đổi với một số giáo viên chúng tôi nhận thấy các cô đều nhận thức đúng đắn về vai trò giáo dục tính tự lập đối với sự phát triển của trẻ. Cô Đỗ Thị D, giáo viên có 9 năm kinh nghiệm chia sẻ: *“Nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của giáo dục tính tự lập đối với sự phát triển nhân cách nói chung của trẻ sẽ giúp giáo viên mầm non xác định mục tiêu, nội dung, phương pháp, hình thức phối hợp với cha mẹ trong giáo dục tính tự lập cho trẻ đạt hiệu quả”*. Từ nhận thức này, bản thân giáo viên cũng mong muốn được bồi dưỡng về kỹ năng tổ chức tổ chức hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo nói chung và công tác phối hợp với cha mẹ trẻ nói riêng.

Yếu tố *“Thâm niên công tác của giáo viên mầm non”* có 70.91% giáo viên xác định là không ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Trò chuyện với giáo viên về vấn đề này, chúng tôi được các cô chia sẻ: điều quan trọng để thành công trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non không phụ thuộc vào số năm công tác mà phụ thuộc vào tình yêu trẻ, yêu nghề và kỹ năng nghề nghiệp của người giáo viên. Cô Phạm Thanh B cho biết: *“Có những giáo viên rất lâu năm trong nghề nhưng chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ không bằng*

*những giáo viên trẻ mới vào nghề bởi họ không xác định được trách nhiệm của mình đối với sự phát triển của trẻ mầm non”.*

Ngoài ra còn có tới 55.45% giáo viên cho rằng “*điều kiện cơ sở vật chất của nhà trường*” không và ít ảnh hưởng đến hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ. Giáo viên đều cho rằng nhà trường có cơ sở vật chất tốt sẽ giúp giáo viên tạo ra môi trường tốt cho trẻ hoạt động giúp giáo viên thuận lợi trong việc hướng dẫn và phối hợp với cha mẹ trẻ để giáo dục tính tự lập cho trẻ. Tuy nhiên, điều quan trọng hơn cả là sự tôn trọng, đối xử công bằng của lãnh đạo, là tâm lí thoải mái, vui vẻ của giáo viên trong công việc, khi đó, giáo viên sẽ tự tạo ra các điều kiện cần thiết để tổ chức các hoạt động giáo dục nói chung và hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ nói riêng.

Nhằm tìm hiểu thêm thực trạng, chúng tôi tiến hành nghiên cứu một số trẻ ở các gia đình có đặc điểm khác nhau. Bé L sống ở gia đình, bố mẹ luôn dành thời gian đón bé, hỏi han cô giáo về tình hình ở lớp của con và hỏi cô về cách rèn luyện tính tự lập cho trẻ ở nhà. Bé L ở nhà được bố mẹ hướng dẫn làm những việc đơn giản, vừa sức cho nên bé biết tự phục vụ trong các hoạt động ở lớp và luôn chủ động tham gia vào các hoạt động, bé rất tự tin và luôn luôn giúp đỡ cô và các bạn những lúc cô và các bạn cần giúp đỡ. Bé H là một bé nhút nhát, sống ở trong gia đình bố mẹ bận rộn đi công tác suốt. Bé thường ở nhà với ông bà. Ông bà thường là người đưa bé đến trường. Tuy nhiên, rất ít khi hỏi han cô giáo về tình hình của bé, mỗi khi đón bé ông bà thường chạy đến đi giày dép và lấy ba lô cho bé. Ở nhà ông bà thường chiều bé nên không cho bé làm việc gì. Ở lớp bé H thường vụng về, lóng ngóng không biết tự làm những công việc đơn giản hàng ngày mà thường xuyên cô giáo phải giúp bé. Qua hai trường hợp trên cho thấy sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường có vai trò rất quan trọng nhằm giúp trẻ hình thành và phát triển tính tự lập.

#### **2.3.4. Đánh giá chung về việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi**

Khảo sát thực trạng phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non cho thấy công tác này đã bước đầu được giáo viên và nhà trường quan tâm và thực hiện bằng nhiều hình thức và phương pháp khác nhau. Thực trạng cũng chỉ ra có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến công tác phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập. Tuy nhiên, việc phối hợp này còn nhiều hạn chế, nhiều nội dung giáo dục tính tự lập chưa được giáo viên và phụ huynh chú ý, các hình thức phối hợp còn chưa được đa dạng nên hiệu quả chưa cao. Trong một số hoạt động tại gia đình, trẻ còn chưa tự giác, còn ỉ lại vào bố mẹ, ông bà mặc dù ở trường đã thực hiện rất tốt. Mặt khác, cũng có một số cha mẹ có quan niệm con còn nhỏ, chưa cần thiết phải giáo dục trẻ tự lập ở độ tuổi này, gia đình có người giúp việc nên không nhất thiết phải để trẻ phải “tự phục vụ”...

Thực tế cũng cho thấy, sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường có ảnh hưởng nhiều đến việc rèn luyện và phát triển tính tự lập ở trẻ. Nếu gia đình quan tâm đến trẻ, thường xuyên học hỏi, tìm hiểu để cùng trẻ làm những việc đơn giản hàng ngày thì sẽ tạo điều kiện và cơ hội cho trẻ được luyện tập để hình thành các kĩ năng và thói quen tốt trong sinh hoạt. Nếu gia đình không rèn luyện, nuông chiều trẻ thì sẽ khiến trẻ không tự giác, không biết tự phục vụ bản thân. Thực trạng này xuất phát từ những nguyên nhân ở cả phía nhà trường và gia đình. Sự kết nối, phối hợp giữa gia đình và nhà trường còn chưa thực sự hiệu quả, đôi khi chưa đảm bảo tính thông nhất trong giáo dục tính tự lập cho trẻ. Giáo viên còn chưa thực sự chủ động phối hợp, gia đình cũng chưa đều đặn chia sẻ thông tin của con tới cô giáo về sự tự lập của trẻ khi ở nhà. Một số trẻ ở trường mầm non còn ỉ lại cô giáo và các bạn, thiếu tự tin, khả năng tự phục vụ chưa cao. Vì thế thực trạng này cần được khắc phục để thúc đẩy tính tự lập của trẻ 3-4 tuổi phát triển.



## **2.4. Đề xuất các biện pháp phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho trẻ 3-4 tuổi ở trường mầm non**

Xuất phát từ thực trạng phối hợp giữa nhà trường và gia đình trong giáo dục tính tự lập cho thấy công tác này còn nhiều hạn chế, việc phối hợp chưa thường xuyên và chưa đem lại hiệu quả cao. Vì thế, cần thiết phải áp dụng các biện pháp phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong giáo dục tính tự lập cho trẻ.

### **2.4.1. Biện pháp 1. Tập huấn kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi cho giáo viên và cha mẹ trẻ**

Kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tính tự lập đóng vai trò quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi. Kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tính tự lập giúp giáo viên mầm non triển khai kế hoạch giáo dục tính tự lập cho trẻ đạt hiệu quả, góp phần vào quá trình giáo dục phát triển toàn diện nhân cách của trẻ mẫu giáo. Vì vậy, cần thường xuyên tập huấn cho giáo viên mầm non và cha mẹ trẻ các kĩ năng tổ chức các hoạt động giáo dục tính tự lập cho trẻ.

Đồng thời, cần bồi dưỡng cho giáo viên mầm non, cha mẹ trẻ về mục đích, nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tính tự lập theo hướng tiếp cận lấy trẻ làm trung tâm.

Bên cạnh đó, giáo viên mầm non cũng cần được bồi dưỡng các kĩ năng nghề nghiệp khác như kĩ năng mở đầu quá trình giao tiếp, kĩ năng sử dụng các phương tiện giao tiếp, kĩ năng tạo hứng thú... để giáo viên xây dựng môi trường giáo dục với bầu không khí ấm áp, yêu thương tạo cho trẻ cảm xúc tích cực.

### **2.4.2. Biện pháp 2: Giáo viên, cha mẹ hướng dẫn, làm mẫu cho trẻ**

Trẻ mầm non thích bắt trước và chúng có thể học rất nhanh những điều người lớn làm. Chính vì vậy việc hướng dẫn, làm mẫu cho trẻ là rất quan trọng. Ví dụ 1: Người lớn dạy trẻ kĩ năng gấp áo. Người lớn giới thiệu cho trẻ tên kĩ năng “Gấp áo”. Cô giải thích cho trẻ mục đích của việc gấp quần áo là giúp cho áo quần luôn phẳng không bị nhàu nhĩ sẽ thấy gọn gàng, đẹp mắt hơn và để vào ba lô hay tủ quần áo sẽ dễ dàng hơn. Sau đó người lớn làm mẫu lần 1: không giải thích (cô làm chậm, rõ ràng từng động tác); Người lớn làm mẫu lần 2: kết hợp với giải thích bằng lời, khi muốn gấp được một chiếc áo trước tiên cô trải phẳng áo, sau đó cô gấp lần lượt từng tay áo vào dọc theo thân áo (nếu áo có mũ thì cô gấp mũ từ phần cổ áo xuống thân). Sau đó cô gấp đôi áo lại.

Ví dụ 2: Dạy trẻ thao tác của kĩ năng rửa tay: Xắn tay áo, mở vòi nước làm ướt tay, tắt vòi nước, lấy xà bông xoa vào tay, xoa hai lòng bàn tay vào nhau, lần lượt rửa mu bàn tay 2 bên, rửa từng ngón tay, kẽ tay và các đầu ngón tay. Cô cho cả lớp thao tác tay không trước sau đó cho từng nhóm được thao tác với nước. Qua đó, cô còn có thể lồng ghép việc sử dụng tiết kiệm năng lượng khi hướng dẫn cho trẻ.

\* Phương pháp hướng dẫn của giáo viên và cha mẹ trẻ

- Lần 1: Thực hiện thao tác không phân tích (làm chậm, rõ từng thao tác).
- Lần 2: Nhấn vào các kĩ năng, thao tác khó (có thể kết hợp với phân tích bằng lời).

### **2.4.3. Biện pháp 3. Giao nhiệm vụ, hướng dẫn và tạo điều kiện để trẻ tự làm những việc vừa sức với trẻ**

Để trẻ biết thực hiện công việc nào đó, trước hết người lớn cần hướng dẫn trẻ một cách trực quan và tạo điều kiện về mọi mặt để trẻ thực hiện công việc đến cùng. Cô giáo có thể giao cho trẻ giúp cô chuẩn bị bàn ăn, hướng dẫn trẻ lau mặt, rửa tay trước khi ăn, kiên nhẫn chờ đợi trẻ hoàn thành công việc...

Ví dụ: Trong giờ chuẩn bị ngủ, ban đầu giáo viên chuẩn bị hết cho trẻ (lấy gối, chăn, kéo rèm phòng ngủ...) cô cho trẻ đứng xem với mục đích cho trẻ nhìn và biết được các việc phải làm để chuẩn bị cho giờ ngủ. Sau đó giáo viên cho trẻ thử làm, tập làm và rồi dần dần đó trở thành

việc làm thường xuyên với mỗi nhóm trực nhật, giúp trẻ có tính tự lập, tự giác trong các hoạt động tự phục vụ.

Việc trẻ giúp cô giáo và nhận được lời cảm ơn, khen ngợi của cô giáo sẽ giúp trẻ hứng thú và luôn mong muốn tham gia hoạt động. Từ đó trẻ có được các kĩ năng cần thiết và dần hình thành ở trẻ thói quen tự giác hoàn thành công việc khi được phân công. Muốn đạt hiệu quả cao của hoạt động giáo dục tính tự lập rất cần môi trường giáo dục cởi mở, thân thiện và đặc biệt là sự bình tĩnh, kiên nhẫn của cô giáo.

#### **2.4.4. Biện pháp 4. Tăng cường trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ của trẻ để phối hợp giáo dục tính tự lập cho trẻ**

Sự phối hợp giữa giáo viên và cha mẹ trẻ có tác dụng to lớn về nhiều mặt: Làm cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ được thực hiện theo những yêu cầu thống nhất; Giúp cha mẹ trẻ và giáo viên hiểu đầy đủ hơn về đối tượng giáo dục của mình, đánh giá nhu cầu, hứng thú, khả năng của trẻ đầy đủ và chính xác hơn. Từ đó, đề ra được những biện pháp giáo dục phù hợp; Tạo ra sự bổ sung, hỗ trợ lẫn nhau trong công tác giáo dục, các bậc cha mẹ có thể có thể hỗ trợ cho giáo viên trong chăm sóc, giáo dục trẻ, mặt khác, biết yêu cầu giáo viên hỗ trợ để chăm sóc, giáo dục trẻ có kết quả tại gia đình.

Giáo viên mầm non cần tăng cường trao đổi với cha mẹ của trẻ bằng nhiều hình thức đa dạng khác nhau về những kĩ năng cô đã hướng dẫn trẻ ở lớp để cha mẹ khuyến khích, nhắc nhở trẻ ôn luyện, củng cố tại gia đình. Việc phối hợp với cha mẹ trẻ để giáo dục tính tự lập có thể thông qua nhiều hình thức khác nhau như: Giúp cha mẹ hiểu thế nào là tính tự lập của trẻ và rèn tính tự lập cho trẻ có nghĩa là chỉ làm mẫu không làm giúp và làm thay trẻ; Cho phụ huynh quan sát những việc trẻ làm được tại lớp như tự rửa tay, lau mặt, xúc cơm, cất xếp đồ dùng... từ đó có thêm kinh nghiệm giáo dục trẻ tại gia đình.

Các nội dung phối hợp cần hướng đến những nội dung đơn giản, dễ hiểu và giáo viên cần giải thích cho phụ huynh hiểu về những nội dung giáo dục tính tự lập cho trẻ để cha mẹ cần thực hiện như giáo dục ở trẻ biết tự thực hiện một số công việc như mong muốn, trẻ biết nhận xét về công việc của mình khi đã hoàn thành, giúp trẻ biết tự làm những công việc vừa sức, hình thành ở trẻ sự tự tin. Các nội dung này cần được phụ huynh hướng dẫn trẻ, luyện tập cho trẻ để giúp trẻ phát triển tính tự lập bền vững hơn và thực hiện trong cuộc sống hàng ngày.

### **3. Kết luận**

Sự phối hợp giữa gia đình và nhà trường có vai trò quan trọng trong giáo dục tính tự lập cho trẻ. Sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình bao gồm những yêu cầu từ phía nhà trường đối với cha mẹ trẻ với tư cách là người đồng hành, cũng như những đòi hỏi từ phía gia đình trẻ đối với trường phải dựa trên nền tảng thống nhất về mục tiêu giáo dục cùng hướng tới sự phát triển toàn diện của trẻ để mang lại hiệu quả.

Hiện nay, công tác phối hợp nhà trường với gia đình trong việc giáo dục tính tự lập cho 3-4 tuổi đã đạt được những kết quả nhất định tuy nhiên còn nhiều hạn chế từ việc thực hiện nội dung, các hình thức và cách phối hợp chưa được thường xuyên nên hiệu quả của công tác này chưa cao. Thực trạng này là do cách thức phối hợp và lựa chọn các hoạt động giáo dục trẻ còn nhiều hạn chế, chưa phát huy được vai trò của các yếu tố ảnh hưởng trong công tác phối hợp. Vì vậy, để giáo dục tính tự lập cho trẻ đạt hiệu quả cao, nhà trường cần phải phối kết hợp chặt chẽ với gia đình hơn nữa. Trong quá trình phối hợp, cần thiết phải linh hoạt, mềm dẻo, sử dụng các biện pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hơn nữa trong việc giáo dục tính tự lập cho 3-4 tuổi.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bandura, A., 1994. Self-efficacy. In V. S. Ramachandran (Ed.), *Encyclopedia of human behavior* (Vol. 4, pp. 71-81).
- [2] Гуськова Т. В. *Что такое самостоятельный ребёнок. //Дошкольное воспитание.* - 1988. - №11 - с.60-64.
- [3] Lê Thị Huyền, 2020. *Giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi thông qua chế độ sinh hoạt hàng ngày ở trường mầm non.* Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [4] Nguyễn Hồng Thuận, 2002. *Một số biện pháp tác động của gia đình nhằm phát triển tính tự lập cho trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi.* Luận án tiến sĩ Giáo dục học, Viện Khoa học giáo dục.
- [5] Nguyễn Ánh Tuyết (chủ biên), 2014. *Tâm lý học trẻ em lứa tuổi mầm non.* Nxb Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Phan Thị Thảo Hương, 2011. *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho trẻ mầm non.* Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội.
- [7] Nguyễn Thị Mỹ Trinh, 2004. *Nghiên cứu những điều kiện tâm lý của sự phát triển tính độc lập ở trẻ 5 - 6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề.* Luận án tiến sĩ, Viện chiến lược và Phát triển chương trình.
- [8] J.A.Comenxki, 1997. *Lí luận dạy học.* Nxb Sự thật
- [9] Xukhômlixxki V.A., 1985. *Hạnh phúc và bất hạnh.* Nxb Phụ nữ.
- [10] F. Pajares, T.Urdan. *Self-efficacy Beliefs of Adolescents.* Information Age Publishing, 2006
- [11] Vũ Dũng, 2012. *Từ điển thuật ngữ tâm lý học.* Nxb Từ điển Bách Khoa.
- [12] Hoàng Khê, 2004. *Từ điển Tiếng Việt.* Nxb Ngôn ngữ học.
- [13] Nguyễn Thị Như Mai, 2015. *Phối hợp nhà trường với gia đình và cộng đồng ở các trường mầm non thành phố Hà Nội.* *Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*, Volume 60, Number 1.
- [14] Phạm Minh Hạc, Lê Khanh, Trần Trọng Thủy, 2005. *Tâm lý học* Tập 1. Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.

## ABSTRACT

### **The reality of school and family coordination in the education of independence for 3-4-year-olds at some kindergartens in Hanoi**

Nguyen Thi Nhung

*Organization and Administration Department, National College for Education*

Independence is one of the important qualities that should be taught from an early age. In order to teach independence to 3-4-year-olds to be effective, it is necessary to coordinate between the school and the family. The survey results show that this cooperation still has many limitations: the content of education for independence has not been paid attention to by teachers and parents, and the forms of cooperation have not been diversified. The process of coordination is mainly influenced by influencing factors such as teachers' awareness of the role of independent education in children's development, and parents' consent to cooperation work. independence education for children. Some measures are proposed to improve the situation of school-family coordination in educating children on independence.

**Keywords:** independence, 3-4 years old children, school and family coordination, preschool.